

Số: /KH-SDTTG

Lạng Sơn, ngày tháng 4 năm 2026

**KẾ HOẠCH**  
**Cải cách hành chính giai đoạn 2026 – 2030**

Thực hiện Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 25/3/2026 của UBND về Cải cách hành chính nhà nước tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030, Sở Dân tộc và Tôn giáo xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) giai đoạn 2026 - 2030 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC theo Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ, Nghị quyết số 60-NQ/TU của Tỉnh uỷ và Kế hoạch số 110/KH-UBND của UBND tỉnh. Xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ tốt hơn người dân và doanh nghiệp. Lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chủ yếu, góp phần nâng cao chất lượng quản trị nhà nước và năng lực cạnh tranh của tỉnh trong giai đoạn mới.

**2. Yêu cầu**

Việc triển khai các nội dung CCHC phải đảm bảo tính đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực và hiệu quả; hướng tới xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, nâng cao trách nhiệm giải trình; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, lấy sự hài lòng của họ làm thước đo đánh giá chất lượng hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước. Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, trách nhiệm của từng phòng, đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC. Kế thừa, phát huy kết quả đạt được của giai đoạn trước; chủ động, sáng tạo trong việc áp dụng các giải pháp mới trong công tác CCHC.

**II. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung**

Tiếp tục triển khai thực hiện CCHC theo định hướng xây dựng nền hành chính dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân. Trong giai đoạn 2026 – 2030, Sở tập trung thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính trên 06 nội dung: cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số. Đồng thời, chủ động rà soát, khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021 – 2025, góp phần nâng

cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực được giao.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### **2.1. Cải cách thể chế**

- 100% văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của Sở được hoàn thiện đồng bộ, phù hợp với yêu cầu thực tế và thể chế của nền hành chính hiện đại.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng VBQPPL đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể, khả thi phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

- Tăng cường rà soát VBQPPL, kịp thời phát hiện và kiến nghị xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật. Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Nâng cao trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Kế hoạch số 258-KH/TU ngày 29/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 17/8/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

### **2.2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)**

- *Giai đoạn 2026-2027:*

- + 100% TTHC có đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- + Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đạt 100%.

- + 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- *Giai đoạn 2028-2030:*

- + Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp đạt tối thiểu 95%.

### **2.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính**

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của Sở Dân tộc và Tôn giáo đạt tối thiểu 95%.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hợp lý, rõ ràng, gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

#### **2.4. Cải cách chế độ công vụ**

- Xây dựng đội ngũ công chức của Sở theo hướng chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, thực tài; bảo đảm việc tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện công khai, minh bạch, đúng quy định, gắn với vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ công chức của Sở có phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc, tinh thần trách nhiệm và tính liêm chính; phấn đấu 100% công chức của Sở có trình độ đại học trở lên, được chuẩn hóa về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng theo vị trí việc làm.

- Đổi mới công tác đánh giá công chức theo hướng định lượng, gắn với kết quả, sản phẩm cụ thể; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong quản lý, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức...

#### **2.5. Cải cách tài chính công**

- Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; kiểm soát tham nhũng tại cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

#### **2.6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính quyền số**

- Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ trong công việc hằng ngày góp phần xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

- *Giai đoạn 2026-2027:*

- + Triển khai, sử dụng thống nhất các nền tảng số dùng chung theo chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Sở, bảo đảm kết nối, liên thông, khai thác hiệu quả phục vụ xây dựng chính quyền số.

- + Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ về quản trị dữ liệu, góp phần cùng tỉnh phấn đấu đạt cấp độ 3 về mức độ trưởng thành quản trị dữ liệu.

- *Giai đoạn 2028-2030:*

- + Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết TTHC, dịch vụ công đạt 90%.

- + Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng các nền tảng số, hệ thống thông tin của Sở, bảo đảm đồng bộ, liên thông, an toàn thông tin.

### **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

## **1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

- Tiếp tục quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh CCHC, tổ chức thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 60-NQ/TU ngày 15/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy một cách toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, nâng cao trách nhiệm giải trình, từng bước hiện đại phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, lấy người dân làm trung tâm, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác CCHC hằng năm, trong đó xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và phân công rõ trách nhiệm của từng đơn vị thực hiện; bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả; ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành.

- Tăng cường kiểm tra CCHC, gắn với kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các tồn tại, hạn chế, vi phạm pháp sinh trong quá trình thực hiện.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt về mục tiêu, nhiệm vụ CCHC tới toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý, người dân đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, ứng dụng nền tảng số trong công tác truyền thông, tạo sự đồng thuận xã hội.

- Khuyến khích các cán bộ, công chức nghiên cứu, ứng dụng sáng kiến, mô hình mới trong thực hiện CCHC; tăng cường nhân rộng các mô hình, cách làm hay, hiệu quả trong thực tiễn.

## **2. Cải cách thể chế**

- Tổ chức quán triệt, phổ biến Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành đến đội ngũ CBCC, nhất là cán bộ trực tiếp tham mưu; chuẩn hóa, hoàn thiện quy trình nội bộ về xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL bảo đảm thống nhất, đồng bộ với quy định mới.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của Luật Ban hành VBQPPL và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Tuân thủ triệt để quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, xác định công tác tham mưu xây dựng VBQPPL là tiêu chí đánh giá hoàn thành nhiệm vụ; tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL; kịp thời phát hiện, xử lý văn bản trái pháp luật hoặc không còn phù hợp; nâng cao năng lực phản ứng chính sách, nhất là trong tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

## **3. Cải cách thủ tục hành chính**

- Thực hiện nghiêm quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL có quy định về TTHC; chú trọng đánh giá tác động, lấy ý kiến, thẩm định, thẩm tra TTHC; kiểm soát chặt chẽ việc ban hành TTHC mới.

- Rà soát toàn bộ các quy định về TTHC do Sở tham mưu ban hành đề đề xuất bãi bỏ các quy định bất cập; bảo đảm 100% TTHC được công bố đúng quy định; 100% hồ sơ TTHC được tiếp nhận, giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; quy trình nội bộ được chuẩn hóa, công khai, minh bạch.

- Thường xuyên rà soát, kiến nghị đơn giản hóa TTHC; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát quyền lực và ứng dụng công nghệ thông tin.

- Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị; kiểm tra, xác minh, xử lý hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính; hiện đại hóa quy trình; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

#### **4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính**

- Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

- Thực hiện đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức; sử dụng kết quả đo lường làm cơ sở đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước

#### **5. Cải cách chế độ công vụ**

- Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng CBCC theo yêu cầu thực tiễn; tăng cường đào tạo kỹ năng chuyên sâu, lý luận chính trị; bảo đảm chuẩn hóa đội ngũ theo quy định.

- Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu; đẩy mạnh công tác quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm; bảo đảm lựa chọn đúng người, đúng việc, đúng tiêu chuẩn.

- Nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ; tăng cường kiểm tra; xử lý nghiêm sai phạm; chú trọng các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực.

#### **6. Cải cách tài chính công**

- Nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính; thực hiện phân bổ ngân sách nhà nước tập trung, hiệu quả; cơ cấu chi ngân sách nhà nước vững chắc; tăng cường giải ngân vốn đầu tư công. Nâng cao hiệu quả chi tiêu công, quản lý chặt chẽ, tiết kiệm các khoản chi; xây dựng đầy đủ hệ thống định mức tiêu chuẩn, định mức chi tiêu; thực hiện đúng quy định về công khai NSNN, đa dạng hóa hình thức công khai, bảo đảm minh bạch, dễ tiếp cận đối với người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử trong quản lý, điều hành ngân sách

- Tiếp tục rà soát, đánh giá kết quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tăng cường phân cấp, nâng cao mức tự chủ cho đơn vị sự nghiệp; có giải pháp hữu hiệu nâng cao chất lượng hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; tập trung rà soát, bố trí, sắp xếp, xử lý trụ sở làm việc và tài sản công sau sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính; tránh thất thoát, lãng phí, bảo đảm sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

## **7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành trong phạm vi quản lý; chủ động rà soát, đánh giá thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của Sở; xác định rõ ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và đề ra giải pháp khắc phục cụ thể, bảo đảm triển khai thực chất, hiệu quả; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện.

- Tổ chức triển khai các kế hoạch, văn bản của Trung ương và của tỉnh về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng và các quy định pháp luật có liên quan; tham gia góp ý, thực hiện Khung kiến trúc số của tỉnh phù hợp với yêu cầu phát triển Chính quyền số và Khung kiến trúc tổng thể quốc gia.

- Phối hợp triển khai các nhiệm vụ về dữ liệu theo Chiến lược dữ liệu quốc gia; thực hiện quản lý, cập nhật, khai thác hiệu quả dữ liệu thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin của tỉnh theo quy định.

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ; tăng cường khai thác, sử dụng lại dữ liệu đã số hóa nhằm nâng cao chất lượng giải quyết công việc, giảm thời gian, chi phí cho tổ chức, cá nhân.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu dùng chung và các nền tảng số của tỉnh; bảo đảm dữ liệu được quản lý theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”, tuân thủ quy định về an toàn, an ninh thông tin.

- Tổ chức sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin, nền tảng số phục vụ chỉ đạo, điều hành và xử lý công việc của Sở (hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thông tin báo cáo, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu...); tăng cường trao đổi văn bản điện tử, xử lý công việc trên môi trường mạng.

- Phối hợp triển khai các nhiệm vụ phát triển hạ tầng số, bảo đảm điều kiện phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của Sở; từng bước nâng cao mức độ sẵn sàng và khả năng tiếp cận dịch vụ số của người dân, tổ chức trong lĩnh vực quản lý.

- Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức; gắn yêu cầu chuyển đổi số với đánh giá, sử dụng và phát triển nguồn nhân lực của Sở, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

*(Có phụ lục danh mục nhiệm vụ trọng tâm kèm theo)*

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, được cơ quan có thẩm quyền bố trí trong dự toán hằng năm cho sở theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công; từ nguồn xã hội hóa của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và các nguồn huy động hợp pháp khác, bảo đảm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích.

2. Hằng năm, Văn phòng Sở chủ trì phối hợp cùng các phòng tham mưu lập dự toán, gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cải cách TTHC thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn, bảo đảm công khai, minh bạch và đúng quy định pháp luật.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Văn phòng**

- Là đầu mối theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra thực hiện kế hoạch CCHC giai đoạn 2026 - 2030 và kế hoạch CCHC hằng năm đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Xây dựng báo cáo định kỳ hằng quý, 6 tháng, hằng năm báo cáo UBND (thông qua Sở Nội vụ) hoặc đột xuất theo yêu cầu.

- Chủ trì theo dõi tình hình thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao cho ngành trên Hệ thống iOffice-VNPT.

- Chủ trì tham mưu thực hiện công tác kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính.

##### **2. Các phòng trực thuộc Sở**

- Chủ động quán triệt và triển khai thực hiện đến 100% công chức, người lao động về nội dung và nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Tiếp tục phổ biến, tuyên truyền, quán triệt công tác CCHC nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đối với công tác CCHC, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung về CCHC được giao, phân công rõ trách nhiệm và thời gian hoàn thành công việc góp phần thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

*(Kế hoạch này thay thế Kế hoạch 09/KH-SDTTG ngày 09/01/2026 của Sở Dân tộc và Tôn giáo về cải cách hành chính giai đoạn 2026 - 2030 tại Sở Dân tộc và Tôn giáo).*

Trên đây là Kế hoạch Cải cách hành chính giai đoạn 2026 - 2030 tại Sở Dân

tộc và Tôn giáo. Yêu cầu Trưởng các phòng chuyên môn và tương đương nghiêm túc triển khai thực hiện. Quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Lãnh đạo Sở (qua Văn phòng Sở) để xem xét, giải quyết./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng trực thuộc Sở;
- Trang TTĐT;
- Lưu: VT.

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Đức Huân**